

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2025

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Pang Ting Suyl**

Ông Hoàng Sỹ Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thùy T**, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Nay là thôn P, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Phan Trần Minh Q**, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Nay là thôn G, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa, chị Lê Thị Thùy T có mặt, anh Phan Trần Minh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị **Lê Thị Thùy T** trình bày: Chị **Lê Thị Thùy T** và anh **Phan Trần Minh Q** xây dựng gia đình với nhau năm 2021, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức

lễ cưới theo phong tục tập quán và sau khi chung sống một thời gian thì anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 30/9/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Anh Q thường xuyên chơi bời, không chăm lo làm kinh tế, không quan tâm chăm sóc gia đình. Chị T đã cố gắng hàn gắn tình cảm với anh Q nhưng không được và anh chị đã tự sống ly thân từ cuối năm 2024, đến nay chị T xác định mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, chị T xác định không còn tình cảm với anh Q nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, chị T yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị T xác định có 01 con chung là Phan Lê Minh T1, sinh ngày 28/02/2022, hiện nay con đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị T không còn yêu cầu gì khác.

2. *Bị đơn anh Phan Trần Minh Q*: Tòa án đã bàn giao hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q và triệu tập anh Q đến Tòa án giải quyết vụ án. Nhưng anh Q đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q vắng mặt. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Q, yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thùy T. Xử cho chị Lê Thị Thùy T và anh Phan Trần Minh Q được ly hôn. Giao con là Phan Lê Minh T1, sinh ngày 28/02/2022 cho chị Lê Thị Thùy T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Trần Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, anh Phan Trần Minh Q vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Q là phù hợp.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Thùy T và anh Phan Trần Minh Q xây dựng gia đình với nhau năm 2021, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 30/9/2024 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị Lê Thị Thùy T xác định quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Q1 không có trách nhiệm với gia đình và đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay nên chị T yêu cầu ly hôn, còn anh Q không trình bày ý kiến gì gửi đến Tòa án.

Xét thấy, qua xác minh thực tế tại địa phương và gia đình anh Q thì được biết anh Q và chị T phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau. Hơn nữa, chị T và anh Q kết hôn khi anh chị còn quá trẻ nên khi về chung sống vợ chồng không chia sẻ, thông cảm được với nhau trong cuộc sống và cũng không cùng nhau vun đắp xây dựng, phát triển kinh tế gia đình nên cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, mệt mỏi. Địa phương, gia đình và Tòa án cũng đã động viên, hòa giải nhưng bản thân chị T xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Q được nữa nên chị T cương quyết ly hôn, còn anh Q không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, chứng tỏ anh Q cũng không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân của anh chị. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T và anh Q được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Chị Lê Thị Thùy T và anh Phan Trần Minh Q có 01 con chung là Phan Lê Minh T1, sinh ngày 28/02/2022. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Q không có ý kiến. Xét thấy, cháu Phan Lê Minh T1 hiện nay còn nhỏ, là con gái

nên cần sự quan tâm, gần gũi của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, cần giao con là Phan Lê Minh T1 cho chị T nuôi dưỡng. Nếu sau này anh Q ổn định cuộc sống, đảm bảo điều kiện nuôi con thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa chị Lê Thị Thùy T xác định không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị Thùy T xác định không có, còn anh Phan Trần Minh Q cũng không có đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy T, xử cho chị Lê Thị Thùy T và anh Phan Trần Minh Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Phan Lê Minh T1, sinh ngày 28/02/2022 cho chị Lê Thị Thùy T có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Trần Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Thùy

T đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005488 ngày 26/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng). Chị Lê Thị Thùy T đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2025) chị Lê Thị Thùy T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Phan Trần Minh Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang